TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 22 - 01 - 2019
V/v trAh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂ DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hnh Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng VN.

Trụ sở: Số 22 Hàng V, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T1 - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình H- Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng, theo hợp đồng ủy quyền số 18561/2015/UQ.VAMC1-AGRIBAK ngày 08/9/2015 của ông Nguyễn Hữu T1 và giấy ủy quyền số 1073/GUQ-PC ngày 21/9/2018 của ông Trần Ngọc Â- Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư CTN VN.

Địa chỉ: Lô B20 Khu đô thị Phú Mỹ A, phường Hòa H1, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân Y- Chức vụ: Tổng giám đốc- Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan:

1. Ông Lê Thiện G. Sinh năm: 1971

Trú tại: Số nhà 11 đường Cao Triều P, Hưng Phú 1, Phú Mỹ H2, Khu phố 3, phường Tân P2, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh- Vắng mặt.

2. Ông Trần Xuân Y. Sinh năm: 1953.

Trú tại: Số nhà 243, đường Nguyễn Tri P3, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

3. Ông Phan Chánh H4.

Trú tại: Số nhà 563, đường Trần Cao V, phường Xuân H3, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

4. Bà Phan Thị Xuân A.

Trú tại: Số nhà K693B/3 đường Trần Cao V, phường Xuân H3, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

5. Ông Võ Văn H5. Sinh năm: 1978.

Trú tại: Lô 24, đường Hải H6, phường Thanh B, quận Hải C, TP. Đà Nẵng-Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn V1. Sinh năm: 1984.

Trú tại: Thôn Hường P3, xã Hòa L, huyện Hòa V2, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2018, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam ông Trần Đình H trình bày:

Ngân hàng nông nghiệp và P triển nông thôn Việt nam- Chi nhánh TP. Đà Nẵng cho Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam vay vốn theo 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số 0711/TH353926, ngày 06/7/2011, mục đích vay đầu tư mua 03 xe ô tô, hình thức giải ngân chuyển khoản trực tiếp cho Công ty cho thuê tài chính II- Agribak, số tiền vay 2.925.000.000 đồng, thời hạn vay 51 tháng trong đó thời gian ân hạn là 03 tháng, lãi suất cho vay theo lãi suất thả nổi có điều chỉnh với biên độ 5,5% + lãi suất tiết kiệm cáo nhất của Agribak Đà nẵng quy định tại thời điểm nhận nợ. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là lần đầu là 19,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trọng hạn.

Trong quá trình vay, tính đến ngày 22/01/2019 Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 2.011.627.359 đồng, lãi trong hạn là 416.400.833 đồng.

Tính đến ngày 22/01/2019, Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam theo hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền là 3.255.069.641 đồng; trong đó nợ gốc 913.372.641 đồng, lãi trong hạn 1.987.558.543 đồng và lãi quá hạn là 354.138.703 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 0611HĐ353926, ngày 06/6/2011, mục đích thi công các công trình xây dựng, phương thức cho vay từng lần, thời hạn vay 12 tháng kể từ thời điểm bên vay nhận tiền lần đầu, số tiền cho vay 2.400.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo lãi suất thỏa thuận. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là lần đầu là 19 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trọng hạn.

Trong quá trình vay, tính đến ngày 22/01/2019 Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 561.847.641 đồng, lãi trong hạn là 383.474.665 đồng.

Tính đến ngày 22/01/2019, Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và P triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là 4.759.365.068 đồng; trong đó nợ gốc 1.838.152.359 đồng, lãi trong hạn 2.109.945.648 đồng và lãi quá hạn là 811.267.061 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản nợ vay trên Agribak Đà Nẵng đã nhận thế chấp 03 xe ô tô đã đầu tư cho vay để nhận chuyển nhượng từ Công ty cho thuê tài chính II-Agribak theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0711TC353926 ngày 06/7/2011 thì 03 xe ô tô gồm: xe Isuzu Dmax, biển kiểm soát 43H-7267; xe Isuzu Dmax biển kiểm soát 43H-2469 và xe Lexus LX 570 biển kiểm soát 43X-3838. Sau đó cả 03 xe ô tô trên được biển kiểm soát mới là: xe Isuzu Dmax, biển kiểm soát 43H-7267 thành Isuzu Dmax 43C-020.15; xe Isuzu Dmax biển kiểm soát 43H-2469 thành Isuzu Dmax 43C-020.14 và xe Lexus LX 570 biển kiểm soát 43X-3838 thành 43A-029.39.

Trong 03 xe ô tô đã thế chấp hiện nay chỉ còn lại xe Lexus LX 570 biển kiểm soát 43A-029.39 còn 02 xe ô tô biển kiểm soát 43C-020.15 và xe Isuzu Dmax biển kiểm soát 43C-020.14, được Ngân Hàng đồng ý cho Công ty cổ phần đầu tư CTN Việt Nam thanh lý với số tiền 380.000.000 đồng thanh toán cho Ngân hàng Agribak Đà Nẵng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Agribak Đà Nẵng đã tạo điều kiện cho Công ty cổ phần CTN Việt Nam thanh toán các khoản nợ nhưng bên vay vẫn cố tình vi phạm các nghĩa vụ trả nợ đã cam kết.

Khoản nợ Công ty cổ phần CTN Việt Nam đã được Ngân hàng Agribak chi nhánh Đà Nẵng bán nợ cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo hợp đồng mua bán nợ số 18560/2015/MBN.VAMC1-AGRIBAK ngày 08/9/2015 ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và P triển nông thôn Việt Nam và Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng VN

Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tổng số tiền theo 02 hợp đồng tín dụng là 8.014.434.955 đồng; trong đó nợ gốc 2.751.525.000 đồng, lãi trong hạn 4.097.504.191 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 22/01/2019 là 1.165.405.764 đồng.

Đồng thời buộc Công ty cổ phần CTN Việt Nam phải trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần CTN Việt Nam không thanh toán được hết số tiền nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Lexu LX 570, biển kiểm soát 43A-029.39 theo giấy chứng nhận đăng ký số 002997 cấp ngày 12/9/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0711TC353926 ngày 06/7/2011 để thu H6i nợ.

Bị đơn là Công ty cổ phần CTN Việt Nam đã được tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng đương sự không có mặt nên tòa án không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Chánh H3 trình bày ý kiến: Việc vay vốn của Công ty và tài sản thế chấp là xe Leus LX570 biển kiểm soát 43A-029-39 hoàn toàn diễn ra sau khi ông rời khỏi Công ty và ông không tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị hay chiến lược phát triển của Công ty, do đó đề ghị Tòa án xử lý theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn V trình bày ý kiến: Ông hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì: tháng 3/2011 ông xin nghỉ việc tại Công ty CP đầu tư CTN Việt Nam trước khi Công ty ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nên ông không còn là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần đầu tư CTN Việt Nam, do đó ông ông không có nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm về khoản vay của Công ty cổ phần đầu tư CTN VN

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Tấn H5 trình bày ý kiến: Ông hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì: từ ngày 17/4/2012 ông không còn là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần đầu tư CTN Việt Nam, do đó ông ông không có nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm về khoản vay của Công ty cổ phần đầu tư CTN VN

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thiện G, ông Trần Xuân Y và bà Phan Thị Xuân A đã được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng các đương sự vẫn không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 3 khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức các tín dụng. Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng VN.

Buộc Công ty cổ phần CTN Việt Nam phải trả số tiền8.014.434.955 đồng (trong đó nợ gốc 2.751.525.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.097.504.191 đồng, nợ lãi quá hạn 1.165.404.764 đồng) cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt. Nếu Công ty cổ phần CTN Việt Nam không thanh toán được khoản nợ trên thì Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp còn lại là xe ô tô Lexus LX 570 43A-029.39 để khấu trừ vào số tiền nợ trên.

Công ty cổ phần CTN Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Công ty cổ phần CTN Việt Nam nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam- Chi nhánh TP. Đà Nẵng. Khoản nợ này đã được Ngân hàng Agribak chi nhánh Đà Nẵng bán nợ cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo hợp đồng mua bán nợ số 18560/2015/MBN.VAMC1-Agribak ngày 08/9/2015 ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng VN Do vậy, theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 30; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ông Lê Thiện G, ông Trần Xuân Y, ông Phan Chánh H3, bà Phan Thị Xuân A, ông Võ Văn H5 và ông Nguyễn V vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu vay tiền để mua 03 xe ô tô và thi công các công trình xây dựng nên vào ngày 06/7/2011 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam- Chi nhánh TP. Đà Nẵng và Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam ký kết hợp đồng tín dụng số 0711TH353926 để vay số tiền 2.925.000.000 đồng, mục đích vay đầu tư mua 03 xe ô tô, hình thức giải ngân chuyển khoản trực tiếp cho Công ty cho thuê tài chính II- Agribak, thời hạn vay 51 tháng trong đó thời gian ân hạn là 03 tháng, lãi suất cho vay theo lãi suất thả nổi có điều chỉnh với biên

độ 5,5% + lãi suất tiết kiệm cáo nhất của Agribak Đà nẵng quy định tại thời điểm nhận nợ. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là lần đầu là 19,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trọng hạn.

Ngày ngày 06/6/2011 ký kết hợp đồng tín dụng số 0611HĐ353926 để vay số tiền 2.400.000.000 đồng, mục đích thi công các công trình xây dựng, phương thức cho vay từng lần, thời hạn vay 12 tháng kể từ thời điểm bên vay nhận tiền lần đầu, lãi suất cho vay theo lãi suất thỏa thuận. Lãi suất tại thời điểm giải ngân lần đầu là 19 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trọng hạn.

Để đảm bảo cho các khoản nợ vay trên Agribak Đà Nẵng đã nhận thế chấp 03 xe ô tô đã đầu tư cho vay để nhận chuyển nhượng từ Công ty cho thuê tài chính II-Agribak theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0711TC353926 ngày 06/7/2011 thì 03 xe ô tô gồm: xe Isuzu Dmax, biển kiểm soát 43H-7267; xe Isuzu Dmax biển kiểm soát 43H-2469 và xe Lexus LX 570 biển kiểm soát 43X-3838. Sau đó cả 03 xe ô tô trên được biển kiểm soat mới là: xe Isuzu Dmax, biển kiểm soát 43H-7267 thành Isuzu Dmax 43C-020.15; xe Isuzu Dmax biển kiểm soát 43H-2469 thành Isuzu Dmax 43C-020.14 và xe Lexus LX 570 biển kiểm soát 43X-3838 thành 43A-029.39.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam nhưng Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình mà đã vi phạm các cam kết về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng; từ khi vay đến nay Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. Mặc dù Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Đối với hợp đồng tín dụng số 0711TH353926 ngày 06/7/2011, tính đến ngày 22/01/2019 Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 2.011.627.359 đồng, lãi trong hạn là 416.400.833 đồng.

Tính đến ngày 22/01/2019, Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền là 3.255.069.887 đồng; trong đó nợ gốc 913.372.641 đồng, lãi trong hạn 1.987.558.543 đồng và lãi quá hạn là 354.138.703 đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng số 0611TH353926 ngày 06/6/2011, tính đến ngày 22/01/2019 Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 561.847.641 đồng, lãi trong hạn là 383.474.665 đồng.

Tính đến ngày 22/01/2019, Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là 4.759.365.068 đồng; trong đó nợ gốc 1.838.152.359 đồng, lãi trong hạn 2.109.945.648 đồng và lãi quá hạn là 811.267.061 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam phải trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ

chức tín dụng Việt Nam số tiền là 8.014.434.955 đồng; trong đó nợ gốc 2.751.525.000 đồng, lãi trong hạn 4.097.504.191 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 22/01/2019 là 1.165.405.764 đồng.

Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Nếu Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam không trả số tiền trên Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thì yêu cầu Toà án xử lý tài sản đã thế chấp để thu H6i nợ cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng VN

Xét thấy, việc Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là 03 chiếc ô tô gồm; xe ô tô biển kiểm soát 43C-020.15, xe Isuzu Dmax biển kiểm soát 43C-020.14 và xe Lexus LX 570 biển kiểm soát 43A-029.39.

Trong đó 02 chiếc biển kiểm soát 43C-020.15 và xe Isuzu Dmax biển kiểm soát 43C-020.14 đã được Ngân hàng đồng ý cho Công ty cổ phần đầu tư CTN Việt Nam thanh lý với số tiền 380.000.000 đồng để thAh toán cho Ngân hàng Agribak Đà Nẵng nên không đề cập đến.

Riêng chiếc ô tô Lexus LX 570 biển kiểm soát 43A-029.39, Tòa án đã ra quyết định xem xét thẩm định. Tuy nhiên, nguyên đơn cũng không xác định được hiện nay chiếc ô tô đang ở đâu và ngày 06/11/2018 nguyên đơn đã có công văn số 1088/NHNoĐN-PC về việc cung cấp địa chỉ tài sản thế chấp đề nghị Tòa án giải quyết theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản. Do vậy, Tòa án căn cứ vào hợp đồng thế chấp số 0711TC353926 ngày 06/7/2011 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhâ dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đối với Công ty cổ phần đầu tư CTN Việt Nam là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 0611HĐ353926, ngày 06/6/2011; hợp đồng tín dụng số 0711TH353926, ngày 06/7/2011 và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0711TC353926 ngày 06/7/2011 là chiếc ô tô Lexus LX 570 biển kiểm soát 43A-029.39 theo giấy chứng nhận đăng ký số 002997 cấp ngày 12/9/2011.

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự 2015. Hội

đồng xét xử xét cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 4.000.000.000 đồng, đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự 2015. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đối với Công ty Cổ phần đầu tư CTN VN

Tuyên xử: Buộc Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam phải trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tổng số tiền nợ của hai hợp đồng tín dụng là 8.014.434.955 đồng; trong đó nợ gốc 2.751.525.000 đồng, lãi trong hạn 4.097.504.191 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 22/01/2019 là 1.165.405.764 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/01/2019) Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-029.39, nhãn hiệu: LEXUS, loại xe: ô tô con, màu Sơn: đen, năm sản xuất: 2007, kích thước bao: dài 4,990m, rộng: 1,970m, cao 1,920m; số máy: 3UR 3008671, số khung: 00W984000614, số loại: LX 570, dung tích: 5663 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002997 cấp ngày 12/9/2011. Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thànnh trong tương lai số 0711TC353926 ngày 06/7/2011.

Tài sản trên được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự 2015 để đảm bảo thi hành án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 116.014.434 đồng, Công ty cổ phần đầu tư CTN Việt Nam phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.610.731 đồng, theo biên lai thu số 007700 ngày 10/11/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

ơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm

TÒA ÁN NHÂ DÂ
QUẬN NGŨ HNH S
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào H6i 14 giờ 45 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhÂ dÂ quận Ngũ Hnh S, TP. Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các hội thẩm nhÂ dÂ: - Ông Trần Văn S

- Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Tiến Hnh nghị án vụ án dÂ sự thụ lý số: 13/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2018 về trAh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* giữa:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các T chức tín dụng VN

Trụ sở: Số 22 Hng V, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, TP. H Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T1 - Chức vụ: Tng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình H- Chức vụ: Cán bộ pháp chế NgÂ Hng Nông nghiệp và P triển nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng, theo hợp đồng ủy quyền số 18561/2015/UQ.VAMC1-AGRIBAK ngày 08/9/2015 của ông Nguyễn Hữu T1 và giấy ủy quyền số 1073/GUQ-PC ngày 21/9/2018 của ông Trần Ngọc Â.

* Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư CTN VN

Địa chỉ: Lô B20 Khu đô thị Phú Mỹ A, phường Hòa H1, quận Ngũ Hnh S, TP. Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần XuÂ Y- Chức vụ: Tng giám đốc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quA:

1. Ông Lê Thiện G. Sinh năm: 1971

Trú tại: Số nH 11 đường Cao Triều P, H2 P3 1, Phú Mỹ H2, Khu phố 3, phường TÂ P2, quận 7, tHnh phố H6 Chí Minh.

2. Ông Trần XuÂ Y. Sinh năm: 1953.

Trú tại: Số nH 243, đường Nguyễn Tri P3, quận ThAh K, TP. Đà Nẵng.

3. Ông PhA Chánh H3.

Trú tại: Số nH 563, đường Trần Cao V, phường XuÂ H, quận ThAh K, TP. Đà Nẵng.

4. Bà PhA Thị XuÂ Ah.

Trú tại: Số nH K693B/3 đường Trần Cao V, phường XuÂ H, quận ThAh K, TP. Đà Nẵng.

5. Ông Võ Văn H5. Sinh năm: 1978.

Trú tại: Lô 24, đường H1 H6, phường ThAh B, quận H1 C, TP. Đà Nẵng.

6. Ông Nguyễn V. Sinh năm: 1984.

Trú tại: Thôn Hường P3, xã Hòa L, huyện Hòa VAg, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trAh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Ý kiến thảo luận của các tHnh viên Hội đồng xét xử:

- Ông Trần Văn S; Chấp nhận đơn khởi kiện trAh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các T chức tín dụng Việt Nam đối với Công ty Cổ phần đầu tư CTN VN

- Ông Nguyễn Tuấn Ngọc; Chấp nhận đơn khởi kiện trAh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các T chức tín dụng Việt Nam đối với Công ty Cổ phần đầu tư CTN VN

- Ông Lê Văn Lâm; Chấp nhận đơn khởi kiện trAh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các T chức tín dụng Việt Nam đối với Công ty Cổ phần đầu tư CTN VN

Sau khi thảo luận các tHnh viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dÂ sự 2005. Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dÂ sự 2015. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dÂ sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện trAh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các T chức tín dụng Việt Nam đối với Công ty Cổ phần đầu tư CTN VN

Tuyên xử: Buộc Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam pH1 trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các T chức tín dụng Việt Nam Tng số tiền nợ của hai hợp đồng tín dụng là 8.014.434.955 đồng; trong đó nợ gốc 2.751.525.000 đồng, lãi trong hạn 4.097.504.191 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 22/01/2019 là 1.165.405.764 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/01/2019) Công ty Cổ phần đầu tư CTN Việt Nam còn pH1 tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thAh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thAh toán xong khoản nợ gốc.

Về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-029.39, nhãn hiệu: LEXUS, loại xe: ô tô con, màu S: đen, năm sản xuất: 2007, kích thước bao: dài 4,990m, rộng: 1,970m, cao 1,920m; số máy: 3UR 3008671, số khung: 00W984000614, số loại: LX 570, dung tích: 5663 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002997 cấp ngày 12/9/2011. Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình tHnh trong tương lai số 0711TC353926 ngày 06/7/2011.

Tài sản trên được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dÂ sự 2015 để đảm bảo thi Hnh án.

Án phí kinh doAh thương mại sơ thẩm: 116.014.434 đồng, Công ty cổ phần đầu tư CTN Việt Nam pH1 chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các T chức tín dụng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.610.731 đồng, theo biên lai thu số 007700 ngày 10/11/2017, tại Chi cục Thi Hnh án dÂ sự quận ThAh K, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại điều 2 Luật thi Hnh án dÂ sự thì người được thi Hnh án dÂ sự, người pH1 thi Hnh án dÂ sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi Hnh án dÂ sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hnh án dÂ sự.

Nghị án kết thúc vào H6i 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**